**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM THỨ 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 196**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 12 tháng 6 năm 2015.**

**Ban biên dịch: Hoa Tạng Huyền Môn.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp.**

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: ***A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn.*** *(****3 lần****)*

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 499, đếm ngược đến hàng thứ ba, H6, nguyện thứ 33: 光明慧辯願 **“Quang minh huệ biện nguyện”** *(nguyện quang minh huệ biện)*. Mời xem kinh văn:

【身頂皆有光明照耀。成就一切智慧。獲得無邊辯才。】 **“Thân đảnh.. giai hữu quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí huệ, hoạch đắc vô biên biện tài”.** *(Thân và đỉnh đầu.. đều có quang minh chiếu rọi, thành tựu tất cả trí huệ, đạt được vô biên biện tài)*.

Đoạn này là kinh văn. Chúng ta xem chú giải của Niệm lão: 身頂皆有光明照耀，成就一切智慧，獲得無邊辯才 “**Thân đảnh giai hữu quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí huệ, hoạch đắc vô biên biện tài”** *(Thân và đỉnh đầu đều có quang minh chiếu rọi, thành tựu tất cả trí huệ, đạt được vô biên biện tài)*, 為第三十三光明慧辯願 **“vi đệ tam thập tam quang minh trí huệ biện nguyện”** *(là nguyện thứ 33: Nguyện quang minh huệ biện)*. 彼佛 **“Bỉ Phật”** *(Vị Phật ấy)* là A Di Đà Phật, 壽命無量。國中天人壽命亦皆無量 **“thọ mạng vô lượng, quốc trung thiên nhân thọ mạng diệc giai vô lượng”** *(thọ mạng vô lượng, trời người trong cõi nước thọ mạng cũng đều vô lượng)*. Câu này rất quan trọng. Ngài nói là trời người, đó là chỉ Phàm-thánh-đồng-cư độ, chúng sanh ở Đồng-cư độ thọ mạng vô lượng, giống như A Di Đà Phật vậy, ngoài ra có thể nghĩ mà biết được. Mỗi câu mỗi chữ kinh văn đều là lời chân thật của Phật, không vọng ngữ, cũng không nói quá, chúng ta cần phải dùng tâm thanh tịnh, tin sâu không nghi. Nơi này đáng để chúng ta đi, chúng ta nên đi. Thọ mạng ở thế gian này quá ngắn ngủi, bất luận là làm việc gì, cũng rất không dễ gì đạt đến viên mãn, có rất nhiều điều cần phải học, nhưng không có thời gian dài như thế, đây đều là những điều mà thế gian hiện nay của chúng ta thiếu hụt. Thế giới Cực Lạc không có, thế giới Cực Lạc là hoàn cảnh thật sự lý tưởng của chúng ta.

Hơn nữa, tu Pháp môn Tịnh tông chẳng hề khó, so sánh với 84 ngàn Pháp môn thì Pháp môn này đơn giản nhất, dễ dàng nhất, chân tín thiết nguyện, thành thật niệm Phật thì có thể vãng sanh, [có] nhiều tấm gương. Thời xưa, chúng ta thấy được trong Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện. Hiện nay, những điều mà cả đời chúng ta thấy được, nghe được rất nhiều. Gần nhất, tháng 1 năm 2013 (năm ngoái) lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh, làm minh chứng cho chúng ta. Vị lão Hòa thượng ấy là do A Di Đà Phật ủy nhiệm, cử ngài đến làm tấm gương cho chúng ta, gọi là biểu pháp, 112 tuổi, khi còn tại thế, tư duy nhanh nhạy, giống như người trẻ vậy, thể lực không suy yếu, không kém hơn người trẻ, 112 tuổi còn leo cây, chúng ta thấy được trong đĩa phim. Già, không có già khổ, không bị bệnh. Khi ra đi, nói đi liền đi, không có bệnh khổ. Nỗi khổ sanh lão bệnh tử, ngài chỉ có sanh khổ, sanh khổ đã quên từ lâu rồi, lão bệnh tử [khổ] thì không có, đây là điều chúng tôi vô cùng ngưỡng mộ. Ngài nói với chúng ta, ngài có thể làm được, mỗi người chúng ta đều có thể làm được, không hiếm lạ chút nào, vấn đề chính là chúng ta chịu làm hay không. Chịu làm thì ai cũng thành tựu.

Tiếp theo chú giải nói: 又彼佛光明無量，是故彼國人民，身頂皆有光明照耀 **“Hựu bỉ Phật quang minh vô lượng, thị cố bỉ quốc nhân dân, thân đảnh giai hữu quang minh chiếu diệu”** *(Vị Phật ấy lại có quang minh vô lượng, cho nên nhân dân cõi nước ấy, thân và đỉnh đầu đều có quang minh chiếu rọi)*. Trong câu nói này cũng nói đến nhân dân cõi nước ấy, không phải Thanh-văn, không phải Bồ-tát, hoàn toàn chỉ Phàm-thánh-đồng-cư độ, trung hạ phẩm vãng sanh. Phật vô lượng thọ, người sanh đến đó ai cũng vô lượng thọ; quang minh của Phật vô lượng, nhân dân, thân có quang minh, đỉnh đầu có quang minh. Tiếp theo tổng kết [bằng] câu nói này: 蓋主伴一如也 **“Cái chủ bạn nhất như dã”** *(Nên chủ và bạn như nhau)*, chủ là Phật, bạn là nhân dân trong cõi nước, bao gồm tất cả Hiền Thánh, Phàm-thánh-đồng-cư độ là nhân dân, Phương-tiện-hữu-dư độ là Hiền nhân, Thật-báo-trang-nghiêm độ là Thánh nhân. Hai chữ “nhất như” này hiếm có, nhất như là bình đẳng. Bình đẳng với ai? Bình đẳng với Phương-tiện độ, bình đẳng với Thật-báo độ. Phương-tiện độ là A-la-hán, Thật-báo độ là Pháp-thân Bồ-tát, địa vị cao. Chúng ta đọc được trong Kinh Hoa Nghiêm, 41 vị Pháp-thân Đại-sĩ ở Báo độ, Thật-báo-trang-nghiêm độ, những vị này giống với A Di Đà Phật, những gì Phật có thì mọi người đều có, không có người nào có thiếu sót.

Tiếp theo giải thích cho chúng ta, 又光明者，自瑩謂之光，照物謂之明 **“hựu quang minh giả, tự oánh vị chi quang, chiếu vật vị chi minh”** *(lại nữa, quang minh:Tự trong suốt gọi là quang, chiếu vật gọi là minh)*. Quang minh, bản thân thì phóng quang, tác dụng của quang có thể chiếu soi hoàn cảnh bên ngoài, từ khởi dụng của nó, gọi đó là minh, quang là nói về tự thể của nó. 有二用。一者破闇 **“Hữu nhị dụng. Nhất giả phá ám”** *(Có hai tác dụng: Thứ nhất là phá ám)*, đây chính là phá mê khai ngộ, ám là mê hoặc, họ không mê hoặc, 二者現法 **“nhị giả hiện pháp”** *(thứ hai là hiện pháp)*, tác dụng này đặc biệt lớn, có thể hiện ra vạn pháp. Câu nói cuối cùng của Đại sư Huệ Năng sau khi khai ngộ: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự-tánh, năng sanh vạn pháp”***(Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp)*, không ngờ Tự-tánh có thể hiện ra vũ trụ, có thể hiện ra vạn vật. Hay nói cách khác, tất cả vạn pháp của cả vũ trụ có quan hệ gì với ta? Một thể, [từ] một Tự-tánh biến hiện ra. Tự-tánh của ai? Tự-tánh của chính mình. Chúng ta và chư Phật Bồ-tát cùng một Tự-tánh, chúng ta và ngạ quỷ, địa ngục cũng cùng một Tự-tánh. Vạn pháp do Tự-tánh biến hiện ra là cả vũ trụ, mười pháp-giới y chánh trang nghiêm, một thể, chỉ có trong kinh Đại-thừa nói rõ ràng, nói tường tận, nói thấu triệt. Người học Đại-thừa giáo như chúng ta, không phải không biết việc này, quý vị đã đọc kinh, có thể quý vị cũng đã giảng kinh, vấn đề phát sinh từ đâu? Quý vị không dung nhập, quý vị vẫn xem thân này là chính mình, đối lập với tất cả pháp, sai rồi.

Học Phật như thế nào? Quý vị xem những gì trong kinh giáo nói, vào cửa Phật, không vào được cửa Phật. Vào cửa Phật có điều kiện, đó chính là phải buông xuống năm loại kiến hoặc thì quý vị vào cửa rồi. Năm điều này là chướng ngại quý vị vào cửa, chỉ cần quý vị có, thì quý vị chắc chắn không vào được. Thật sự vào cửa mới là học trò của Phật, chưa vào cửa, chúng ta gọi là học sinh dự bị, họ không phải chính thức, họ chuẩn bị bước vào, vẫn chưa bước vào, chưa trừ bỏ chướng ngại. Chướng ngại thứ nhất là thân-kiến, chấp-trước thân là ta, cách nghĩ này, cách nhìn này là sai lầm. Thân không phải ta, kiến cũng không phải ta, là gì? Giống như quần áo vậy, là sở hữu của ta, đó không phải là ta, đây là quần áo của ta, dơ rồi thì thay bộ khác. Tất cả chúng sanh trong lục đạo, không biết thân không phải là ta, không biết sự việc này. Nếu biết sự việc này, thân không phải ta, thì sanh tử tự tại rồi, không còn đau khổ như thế. Đau khổ của sanh tử từ đâu mà có? Chấp-trước có cái tôi, tôi sắp chết rồi, vậy thì thật bi ai.

Hòa thượng Hải Hiền biết thân không phải là ta, cho nên ra đi rất tự tại, nói đi liền đi, một chút chướng ngại cũng không có. Ngài đến thế giới Cực Lạc để đổi thân vô lượng thọ, thân đó có phải là ngài không? Vẫn chưa phải. Chân thật là ta, ta là gì? Ta là Tự-tánh. Đối với vạn pháp gọi là Pháp-tánh, đối với chúng sanh hữu tình gọi là Tự-tánh, Pháp-tánh và Tự-tánh là một tánh, hai danh xưng, [cùng] một sự việc, phải biết điều này, phải thật sự làm sáng tỏ. Cho nên vì chính mình là vì cái giả này, sai rồi, vậy thì tạo lục đạo luân hồi. Chúng ta phải chuyển ngược lại, ta không vì thân giả này, ta phải vì Pháp-thân. Pháp-thân ở đâu? Tất cả pháp với ta là một thể, tất cả pháp gọi là Pháp-thân. Có sự nhận thức này, tâm Bồ-đề tự nhiên phát ra, không phát thì cũng lưu lộ ra, tâm Bồ-đề lưu lộ ra rồi.

Trong tâm Bồ-đề có đại từ đại bi, cũng tức là lòng yêu thương mà người thế gian nói, từ bi thì nói được chi tiết, nói được viên mãn, yêu thương rất mơ hồ, người thông thường nảy sinh hiểu lầm, cho nên Phật không nói yêu thương, [mà] nói từ bi. Từ là tâm ban vui, ta phải giúp chúng sanh được vui; bi là lìa khổ, giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Giúp người khác thì bắt đầu giúp từ đâu? Phật pháp thường nói, buổi sáng chúng ta tu thời khóa, thời khóa sáng, thời khóa tối đều hồi hướng cho oán thân nhiều kiếp của chúng ta. Quý vị xem, oán xếp ở trước thân, đây là chỗ vĩ đại của Phật, chăm lo cho ai trước? Chăm lo cho oán trước, sau đó mới chăm lo cho thân. Vì sao vậy? Vì oán khổ hơn thân, càng là người khổ nạn, Phật Bồ-tát càng chăm lo cho họ trước, họ xếp ở [vị trí] đầu tiên, chúng ta phải biết. Cho nên chư Phật Bồ-tát, A-la-hán, nói đến dưới cùng là Tu-đà-hoàn, Bồ-tát Sơ-tín-vị, các ngài đều đã làm được điều này rồi, các ngài biết rất rõ thứ tự ưu tiên, tuy các ngài không tích cực như Bồ-tát, nhưng các ngài làm không sai.

Cho nên điều đầu tiên khi học Phật, phải buông xuống thân-kiến, đây là thật, không phải là giả. Nhà khoa học nói với chúng ta, tất cả hiện tượng vật chất đều là ảo tướng sanh ra trong tần suất cao của ý niệm, mà trên thực tế thì không có thứ vật chất này. Họ phân tích vật chất đến sau cùng, không thấy vật chất nữa, không còn vật chất nữa, nhìn thấy gì? Hiện tượng sóng dao động của ý niệm, mới hiểu được vật chất là từ trong hiện tượng sóng dao động sanh ra. Quý vị xem, trong kinh, Phật đã nói từ lâu rồi: 一切法從心想生 **“Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”** *(Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh)*, vũ trụ này từ đâu mà có? Là do ý niệm của chúng ta sanh ra, chúng ta có ý niệm thì có vũ trụ; [nếu] chúng ta không có ý niệm thì vũ trụ này không còn nữa, là giả, không phải là thật. Là thật thì thế nào? Không còn ý niệm mà vũ trụ này [vẫn] tồn tại, thì đó là thật. Cho nên khi ý niệm của chúng ta không còn nữa, hoàn toàn buông xuống rồi, Thật-báo độ hiện tiền rồi. Có ý niệm, ý niệm có nhiễm có tịnh, ý niệm của chúng ta ô nhiễm, tham sân si mạn, thất tình ngũ dục, đây là ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng, tạo thành sự động loạn bất an trên trái đất hiện nay, tạo thành tai nạn trên trái đất, tai biến của hoàn cảnh vật chất.

Làm thế nào khôi phục lại xã hội an định? Làm thế nào giúp trái đất hóa giải tai nạn? Có phương pháp, những gì nhà khoa học nhìn thấy hoàn toàn tương đồng với những điều Phật nói trong kinh, đó chính là không khởi tâm không động niệm, chính là tu hành. Tu gì? Mắt thấy sắc trần không khởi tâm không động niệm, đây chính là Phật, [là] sự tu hành viên mãn. Vì sao không khởi tâm không động niệm? Bởi vì đó là ảo tướng. Trong Kinh Bát Nhã nói: 一切法，畢竟空，無所有，不可得 **“Nhất thiết pháp, tất cánh không, vô sở hữu, bất khả đắc”** *(Tất cả pháp, rốt ráo không, vô sở hữu, chẳng đạt được)*, lại nói với chúng ta: 一切有為法，如夢幻泡影，如露亦如電，應作如是觀 **“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán”** *(Tất cả pháp hữu vi, như mộng ảo bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như vậy)*, tất cả chư Phật đối với vạn vật đều có cách nhìn như vậy. Pháp hữu vi chính là có sanh có diệt, đây là pháp hữu vi; pháp vô vi đối lại với pháp hữu vi, vô vi không có sanh diệt, không sanh không diệt là pháp vô vi. Không sanh không diệt là thật, có sanh có diệt là giả.

Thế giới Cực Lạc có bốn cõi, ba cõi trước có sanh có diệt, cõi sau cùng là Thường-tịch-quang Tịnh-độ không sanh không diệt. Thường-tịch-quang không có gì cả, đó là tự thể, tự thể là Thường-tịch-quang, tịch là thanh tịnh, không có ô nhiễm, cũng tức là nó không dao động, không ô nhiễm, không có sanh diệt. Đại sư Huệ Năng nhìn thấy rồi, làm báo cáo cho chúng ta, nói với chúng ta, Thường-tịch-quang là gì? Là thanh tịnh. Năm câu mà ngài đã nói, câu thứ nhất: 何期自性，本自清淨 **“Hà kỳ Tự-tánh, bổn tự thanh tịnh”** *(Nào ngờ Tự-tánh vốn tự thanh tịnh)*, là thanh tịnh, không có ô nhiễm. Chúng ta mắt thấy sắc, khởi tâm động niệm, ô nhiễm rồi, không thanh tịnh nữa, phân-biệt chấp-trước thì càng phiền phức hơn, vậy thì tạo nghiệp rồi. Vốn tự thanh tịnh là chân tánh của chúng ta, chúng ta phải trở về Tự-tánh, tức là trở về thanh tịnh. Thấy sắc thì thế nào? Không khởi tâm, không động niệm, không phân-biệt, không chấp-trước, thanh tịnh bổn nhiên xuất hiện rồi. Tu hành là tu trên tướng, đặc biệt là tu trong hoàn cảnh nhân sự, tu gì? Ghi nhớ năm câu này của Đại sư Huệ Năng là được rồi, thật sự đơn giản. Câu thứ hai: 何期自性，本不生滅 **“Hà kỳ Tự-tánh, bổn bất sanh diệt”** *(Nào nờ Tự-tánh vốn không sanh diệt)*, nó không sanh không diệt, vì sao vậy? Nó không có tướng, có tướng thì có sanh diệt; không có tướng thì không sanh không diệt, đây là chính mình chân thật. Thứ ba là 本自具足 **“bổn tự cụ túc”** *(vốn tự sẵn đủ)*, đầy đủ những gì? Vô lượng trí huệ, vô lượng quang minh, vô lượng thọ mạng, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, đầy đủ tất cả. Bên ngoài không có, trong Đại-thừa giáo Phật thường nói: Ngoài tâm không có pháp. Câu thứ tư nói 本無動搖 **“bổn vô động dao”** *(vốn không dao động),* vốn không dao động chính là Tự-tánh vốn định, nó chưa từng dao động, chưa từng lay động, Tự-tánh vốn định. Cho nên vì sao phải tu định, đạo lý ở chỗ này, không tu định thì không trở về Tự-tánh được. Định đến cực độ, không dao động nữa, vậy thì tương ưng với Tự-tánh, quý vị thấy được rồi. 84 ngàn Pháp môn, 84 ngàn phương pháp khác nhau, con đường khác nhau, đều là tu thiền-định. Vì vậy, Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, vì sao vậy? Sau cùng thảy đều kiến tánh, minh tâm kiến tánh.

Vậy tầng lớp trí thức của Phật giáo, chúng ta thuộc thành phần trí thức, tầng lớp trí thức thích đọc sách, thích học rộng nghe nhiều, Phật liền dùng phương pháp này để dạy quý vị tu định. Cách tu như thế nào? Đọc sách, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia. Việc đọc sách ngàn lần đó là tu định, không đọc sách thì sẽ suy nghĩ lung tung, mục đích đọc sách là gì? Đuổi vọng niệm đi, đuổi tạp-niệm đi, để trong tâm chỉ có kinh văn, không có điều gì khác. Đến sau cùng, buông xuống cả kinh văn, vậy thì kiến tánh rồi. Vì vậy, mục đích của đọc sách ngàn lần không phải là thuộc lòng, nhất định phải biết điều này. Ngay cả Khổng tử cũng biết 記問之學，不足以為人師也 **“ký vấn chi học, bất túc dĩ vi nhân sư dã”** *(việc học [bằng cách] ghi nhớ, không đủ để làm thầy người khác)*, phải như thế nào? Phải tự mình khai ngộ, ngộ ra mới có thể làm thầy người khác, thuộc lòng thì không thể. Nhưng dùng phương pháp thuộc lòng này, dùng phương pháp này đạt đến nhất-tâm-bất-loạn, đạt đến minh tâm kiến tánh, không thể không biết điều này, sau đó quý vị mới hiểu được sự xảo diệu của Phật pháp.

Vậy chúng ta đọc sách thế gian có thể khai ngộ không? Có thể, không có gì không thể, sách gì cũng có thể. Chỉ cần quý vị không bị cảnh giới dụ hoặc, quý vị đọc đến mức nào? Đọc đến không khởi tâm không động niệm, không phân-biệt không chấp-trước, đọc rõ ràng từng chữ, không đọc sai, không đọc sót, đọc đi đọc lại nhiều lần, tu định. Không hiểu đạo lý này thì họ không biết, hiểu được đạo lý này thì thật sự có thọ dụng, nhập định khi mắt thấy sắc trần, nhập định khi tai nghe thanh trần, nhập định khi mũi ngửi hương trần, nhập định khi lưỡi nếm vị trần, đây gọi là chân tu hành. Đến ngày nào đó [khi] ăn thức ăn, biết được mùi vị, không biết mùi vị thì ăn vô ích, biết được mùi vị, nhưng không để trong tâm, chỉ một câu [Phật hiệu] này là tu hành. Thấy sắc nhưng không để sắc trong tâm, nghe tiếng nhưng không để tiếng trong tâm, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, thảy đều không để trong tâm, tâm này là tâm thanh tịnh. Để trong tâm thì tâm bị ô nhiễm rồi, tâm liền biến thành sanh diệt, không phải là không sanh không diệt, chướng ngại vô lượng trí huệ đức năng của Tự-tánh, để trong tâm thì chướng ngại rồi. Không để trong tâm, Tự-tánh dần dần lưu lộ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo.

Chúng tôi có lý do tin tưởng, học nhiều năm như vậy [nên] hiểu rõ rồi, ở Trung Hoa, Lão tử Trang tử Khổng tử Mạnh tử có kiến tánh không? Chắc chắn là kiến tánh. Lại nhìn xa hơn, Phục Hi, Thần Nông, Nghiêu Thuấn Vũ Thang, Văn vương, Võ vương, Chu công, những vị đại Thánh này, tôi tin các ngài thảy đều minh tâm kiến tánh, trong Phật pháp nói đó đều là Phật, Hóa-thân của Phật. Người Trung Hoa thích Thánh nhân, các ngài liền dùng thân phận Thánh nhân xuất hiện; thích Hiền nhân thì dùng thân phận Hiền nhân xuất hiện. Các triều đại của Trung Hoa có Thánh nhân xuất hiện hay không? Chắc chắn có; có [nhưng] không nói. Quý vị xem, ngay cả cận đại của chúng ta, lão Hòa thượng Hải Hiền, chúng tôi có thể khẳng định ngài là Thánh nhân, ngài minh tâm kiên tánh rồi. Những vị khác đều là Hiền nhân, Hiền nhân là đại ngộ, Thánh nhân là triệt ngộ. A-la-hán là tiểu ngộ, tiểu ngộ cũng rất hữu hiệu, kinh sách Thánh Hiền của Trung Hoa yêu cầu: tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. A-la-hán có thể làm được tu thân, A-la-hán, Bích-chi-phật. Bồ-tát đại ngộ, A-la-hán là tiểu ngộ, Bồ-tát là đại ngộ, đại ngộ là Hiền nhân, trong các triều đại của Trung Hoa có không ít người như vậy. Quý vị xem trong Tứ Khố Toàn Thư, các vị trước tác những sách này đều là đại ngộ trở lên. Những vị Thánh Hiền triệt ngộ trong đó [là] Phật Bồ-tát ứng hóa ở Trung Hoa.

Vì sao những vị Phật Bồ-tát này, hình như là đặc biệt yêu thương Trung Hoa, xuất hiện ở Trung Hoa nhiều như vậy, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân thì chắc chắn có rất nhiều, rất phức tạp, trong Kinh Dịch có hai câu nói rất hay, 物以類聚，人以群分 **“vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân”** *(vật họp theo loài, người phân theo nhóm)*. Đây chính là những người sanh đến khu vực Thánh Hiền này của phương đông là một hạng người, nơi này thích, thích thì nhìn thấy ánh sáng, nhìn thấy ánh sáng thì các ngài đến rồi. Thích được Thánh Hiền chỉ dạy, người Trung Hoa của hai ngàn năm trước, nghe thấy Thánh Hiền thì không ai không sanh tâm cung kính, đây chính là trong tâm có Thánh Hiền, ngưỡng mộ Thánh Hiền, tôn trọng Thánh Hiền, học tập Thánh Hiền, các ngài liền đến đây. Như xã hội của chúng ta, quý vị xem thích học kinh giáo, chúng tôi giảng kinh thì họ liền đến; không thích thì dù ở bên cạnh, họ cũng không đến, một buổi giảng họ cũng không đến nghe. Chúng tôi dần dần ngộ được từ những hiện tượng này. Chủng tộc nào thì tụ ở đó, nơi đó của họ phóng ánh sáng như thế nào, hiện nay nói là từ trường, tương đồng với từ trường của họ, thì họ rất vui vẻ, họ thích; không tương đồng với từ trường của họ thì họ bài xích. Cho nên ánh sáng này, hiện nay chúng ta dùng từ trường, rất tương tự, rất nhiều ánh sáng nhục nhãn chúng ta không nhìn thấy, nhưng có thể cảm nhận được.

Cho nên nó có thể hiện pháp, câu nói sau cùng: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự-tánh, năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp)*, hiện pháp rồi, ý nghĩa của sanh và hiện là tương đồng. Năng hiện là thật, sở hiện là giả, ảo tướng. Chúng ta phải xem trọng Tự-tánh, người xưa nước ta thường nói bản tánh, Phật pháp nói Tự-tánh, bản tánh vốn thiện. Chữ “thiện” này không phải là thiện trong thiện ác, mà là sự ca ngợi đối với bản tánh, không tìm được câu chữ [nào khác], dùng một chữ thiện để ca ngợi nó. Nó không phải là thiện trong thiện ác, thiện trong thiện ác là tương đối, nó là tuyệt đối, không phải là tương đối. Mỗi người đều có bản tánh, mỗi người đều có thể làm Phật; không chỉ loài người, mà tất cả chúng sanh cũng không ngoại lệ, ngay cả hoa cỏ cây cối, thật sự, cây có thần cây, cỏ có thần cỏ, cỏ non cũng có thần. Nghiệp nhân cơ bản của cõi súc sanh là ngu si, không ngu si thì sẽ không đến cõi súc sanh, ngu si chính là không làm sáng tỏ đúng sai thật giả, mê hoặc rồi mới đến đó. Quý vị đến cõi nào, tâm quý vị có sự ô nhiễm, quý vị thích cảnh giới đó, không biết cảnh giới đó là giả, đây là bị lừa, bị cảnh giới bên ngoài lừa gạt rồi.

Phần tiếp theo nói, quang minh của Phật là tướng của trí huệ, xem Vãng Sanh Luận Chú quyển hạ. Chú giải của Hoàng Niệm lão đều ghi chú lại nguồn gốc, nói rõ đây không phải là tôi nói, mà là kinh điển, do Phật Bồ-tát nói; trong trước tác, do Tổ sư Đại đức nói, đây là khiêm tốn, không bị đố kỵ. Kinh là hội tập, chú cũng là hội tập, trong thời đại này, cách làm này là thật sự trí huệ, thật sự cao minh.

Tiếp theo, Kinh Siêu Nhật Minh Tam Muội quyển hạ, trong kinh văn nói: 是知大智發外，能照法界，名為光明 **“Thị tri đại trí phát ngoại, năng chiếu pháp-giới, danh vi quang minh”** *(Do đó biết được đại trí phát ra ngoài, có thể soi chiếu pháp-giới, gọi là quang minh)*. Đây là giải thích về quang minh, đại trí là trong Tự-tánh vốn có, không phải từ bên ngoài mà có. Chỉ cần người được định, tâm của chúng ta thật sự định thì nó phóng quang, quang minh này chính là trí huệ, nó soi chiếu bên ngoài.. rất rõ ràng, rất sáng tỏ, không có chút sai khác nào. Hễ không khống chế được tâm thanh tịnh, hiện nay nói là tính khí nóng nảy, tâm nông nổi sanh phiền-não, nó không sanh trí huệ, nó không thấy rõ hoàn cảnh bên ngoài, nó cho thân là ta, đây đều là tâm nông nổi. Tâm thật sự thanh tịnh biết thân này không phải là ta, thân tâm của họ khỏe mạnh, họ sẽ chăm sóc rất tốt. Vì sao vậy? Vì họ dùng trí huệ, họ không có phiền-não. Ngài Hải Hiền làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, một người không biết chữ, tuy là không biết chữ, nhưng điều gì cũng biết, quý vị lấy bản kinh ra đọc cho ngài nghe, ngài có thể giảng cho quý vị nghe, ngài vừa nghe liền hiểu rõ.

Tiếp theo trích dẫn Kinh Niết Bàn nói: 光明名為智慧 **“Quang minh danh vi trí huệ”** *(Quang minh gọi là trí huệ)*, quang minh và trí huệ là một việc, hai danh từ, một việc. 又大慧禪師曰：只以此光宣妙法，是法即是此光明，不離是光說此法 **“Hựu Đại Huệ Thiền sư viết: Chỉ dĩ thử quang tuyên diệu pháp, thị pháp tức thử quang minh, bất ly thị quang thuyết thử pháp”** *(Thiền sư Đại Huệ lại nói: Chỉ dùng quang minh này tuyên thuyết diệu pháp, pháp này chính là quang minh này, không lìa quang minh này nói pháp này)*. Những câu nói này của Thiền sư Đại Huệ rất hay. Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, vì chúng ta mà giảng kinh dạy học 49 năm, 49 năm Ngài nói điều gì? Chính là trí huệ và quang minh của Tự-tánh, nói ra một cách tự nhiên, không thông qua tư duy. Ngày nay chúng ta nói là suy nghĩ một chút, suy nghĩ thì rơi vào trong ý thức rồi, không phải trí huệ. Trí huệ làm gì có suy nghĩ, người khác đưa ra câu hỏi, chúng ta giải đáp ngay lập tức rồi, không phải là tôi phải suy nghĩ một chút, không phải vậy. Nghĩ một chút thì không phải trí huệ, là phiền-não, phải hiểu đạo lý này.

Chư Phật Như Lai minh tâm kiến tánh, Pháp-thân Đại sĩ đạt được minh tâm kiến tánh rồi, trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, 41 vị Pháp-thân Đại sĩ ở Thật-báo độ gọi là Pháp-thân Bồ-tát. 41 vị này, phiền-não vô-thỉ vô-minh của các Ngài thảy đều đoạn trừ rồi, đoạn hết thì đương nhiên là bình đẳng, làm gì còn có cấp bậc? Nhưng Phật lại nói với chúng ta, các Ngài vẫn có 41 cấp bậc, Thập-trụ, Thập-hạnh, Thập-hồi-hướng, Thập-địa, Đẳng-giác, đây là từ đâu mà có? Chưa đoạn tập-khí vô-minh. Chúng ta nhìn từ dưới lên trên thì sẽ hiểu rõ. A-la-hán đoạn kiến-tư phiền-não, chưa đoạn tập-khí, ngài trụ ở địa vị A-la-hán, ngài tu gì? Đoạn tập-khí. Đoạn tập-khí của kiến-tư phiền-não rồi, ngài thăng lên một bậc, Bích-chi-phật, không gọi là A-la-hán nữa. Ở cấp bậc Bích-chi-phật này, sự tu của ngài là đoạn trần-sa phiền-não; đoạn trần-sa phiền-não rồi, ngài thăng cấp lên, ngài là Bồ-tát rồi, nhưng vẫn chưa đoạn tập-khí của trần-sa phiền-não. Ở cấp bậc Bồ-tát này, đoạn trừ tập-khí của trần-sa phiền-não, ngài liền thăng cấp, từ Bồ-tát Quyền-giáo thăng cấp đến Bồ-tát Thật-giáo. Bồ-tát Thật-giáo phá vô-minh thì chứng Pháp-thân, tuy chứng được Pháp-thân, nhưng chưa đoạn tập-khí của vô-thỉ vô-minh.

Tập-khí của vô-thỉ vô-minh rất khó đoạn, vì sao vậy? Vì quý vị không nhận biết, quý vị làm sao đoạn được? Cho nên phương pháp duy nhất là để cho thời gian, thời gian dài rồi thì tự nhiên không còn nữa. Cần thời gian bao lâu? Trong Kinh Đại-thừa đều nói là ba đại a-tăng-kỳ kiếp, vì vậy, ba đại a-tăng-kỳ kiếp là từ đây mà có. Đoạn tập-khí của vô-thỉ vô-minh, không có phương pháp đoạn, quý vị dùng phương pháp thì quý vị rơi xuống, quý vị làm gì thăng cấp được? Chỉ có mặc kệ nó, thời gian lâu rồi, từ từ tự nhiên không còn nữa. Do đó, trong Thật-báo độ, 41 vị Bồ-tát này hoàn toàn bình đẳng, chính là tập-khí vô-minh, tập-khí; phiền-não không còn nữa, [còn] tập-khí. Tập-khí cũng rất ít, không nhìn ra, chúng ta thấy đều như nhau. Thấy các Ngài thành Phật có trước có sau, thành Phật rồi, đoạn hết tập-khí vô-minh rồi, vào Thường-tịch-quang, khế nhập Thường-tịch-quang. Vẫn còn một chút tập-khí vô-minh cũng không vào được Thường-tịch-quang, nhất định phải [đoạn] tập-khí vô-minh, đoạn hết 41 phẩm tập-khí, như vậy mới chứng quả vị Diệu-giác, vô-thượng Bồ-đề.

Phật pháp, từ [lúc] vào cửa đến sau cùng trở về Tự-tánh, hoàn toàn dựa vào chính mình, dựa vào chính mình thật khó. A Di Đà Phật từ bi đến tột cùng, bắc cây cầu cho chúng ta rồi, chúng ta đi qua câu cầu của Ngài thì nhanh, nhanh chóng, vậy là chúng ta biết ơn Ngài. Ngài đối với chúng sanh khổ nạn trong mười pháp-giới có sự cống hiến lớn nhất, cho nên chư Phật Như Lai xưng tán Ngài là “quang minh tôn quý nhất, là vua trong chư Phật”, sự xưng tán này không dễ gì có được, thật sự có cống hiến lớn nhất. Vì vậy, chư Phật nói pháp, pháp chính là trí huệ, không rời khỏi trí huệ bát-nhã của Tự-tánh mà nói pháp, nói pháp toàn là trí huệ. Chúng ta quan sát tỉ mỉ rồi từ từ mà thể hội, trí huệ nhỏ, trí huệ lớn, trí huệ triệt ngộ thì đời này chúng ta không dễ gì gặp được, nhưng trí huệ nhỏ, trí huệ lớn thì thường gặp được.

彼國天人身頂既有常光，正是智慧成就。以佛力護佑，故智慧殊勝。於佛智、不思議智、不可稱智、大乘廣智、無等無倫最上勝智，悉皆照了 **“Bỉ quốc thiên nhân thân đảnh ký hữu thường quang, chính thị trí huệ thành tựu. Dĩ Phật lực hộ hữu, cố trí huệ thù thắng. Ư Phật trí, bất tư nghị trí, bất khả xứng trí, Đại-thừa quảng trí, vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, tất giai chiếu liễu”** *(Người trời cõi nước ấy, thân và đỉnh đầu đều có thường quang, chính là trí huệ thành tựu. Vì Phật lực gia hộ, nên trí huệ thù thắng. Đối với Phật trí, Bất tư nghị trí, Bất khả xứng trí, Đại-thừa quảng trí, Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, thảy đều chiếu rõ)*. Ở đây nói năm loại trí huệ, phần sau còn nói chi tiết, đây chính là trí huệ mà trong Tự-tánh vốn có. 故云成就一切智慧，並獲得無邊辯才。辯才指善巧演說法義之才 **“Cố vân thành tựu nhất thiết trí huệ, tịnh hoạch đắc vô biên biện tài. Biện tài chỉ thiện xảo diễn thuyết pháp nghĩa chi tài”** *(Nên gọi là thành tựu tất cả trí huệ, đồng thời đạt được vô biên biện tài. Biện tài là chỉ tài khéo diễn thuyết nghĩa của pháp)*. Chúng ta biểu diễn ra ngoài gọi là biện tài, bên trong của biện tài là trí huệ, có trí huệ thì có biện tài, người có biện tài thì không nhất định có trí huệ, đây là sự thật. Chúng ta đọc sách cổ, biết được khi Khổng lão phu tử làm Tư khấu của nước Lỗ đã giết Thiếu Chính Mão, Thiếu Chính Mão chính là [người] có biện tài, không có trí huệ. Cho nên có trí huệ nhất định có biện tài, vậy thì có biện tài cũng là một loại quả báo, tà huệ, ông có trí huệ không chính đáng, ông không có chánh tri chánh kiến, gọi là tà tư tà kiến, chúng ta cũng sẽ gặp những người này trong cuộc sống thường ngày, phải hiểu rõ. Gặp được những người này thì không thể biện luận với họ, nên cung kính mà rời xa họ, tuyệt đối không thể kết oán với người khác. Kết oán với người khác, khiến cho tâm người khác không vui vẻ, đây là sai lầm rất lớn rất lớn, việc này có tổn hại đến tâm từ bi.

Đại từ đại bi trong tâm Bồ-đề là tha thọ dụng, cho nên phải yêu thương bảo vệ chúng sanh. Cho dù là súc sanh cũng yêu thương bảo vệ chúng, cũng yêu thương bảo vệ hoa cỏ cây cối, giống như yêu thương bảo vệ mọi người vậy, đây là tâm từ bi của chúng ta thường lưu lộ ra ngoài, trí huệ theo tâm từ bi cùng lưu lộ ra. Hiện nay gọi là từ trường, trường năng lượng, bầu không khí, bước vào bầu không khí này, có cảm giác khác với bên ngoài. Khi tôi còn trẻ đã [cảm nhận] vô cùng rõ ràng, Đại sư Chương Gia, bước vào môi trường nơi ngài sống, quý vị liền cảm thấy khác biệt. Còn có Tiên sinh Phương Đông Mỹ, đó đều là đại ngộ, quý vị ở trong từ trường của ngài, không muốn rời khỏi, luôn muốn ngồi thêm vài phút, nơi đó cho quý vị cảm nhận.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, có tứ vô ngại trí, tứ vô ngại biện, 又諸菩薩說法之智辯，稱為四無礙智、四無礙解或四無礙辯 **“hựu chư Bồ-tát thuyết pháp chi trí biện, xưng vi tứ vô ngại trí, tứ vô ngại giải hoặc tứ vô ngại biện”** *(lại nữa, trí biện thuyết pháp của chư Bồ-tát gọi là tứ vô ngại trí, tứ vô ngại giải hoặc tứ vô ngại biện)*, ý nghĩa đều như nhau, đều nói về một việc. 四無礙者 **“Tứ vô ngại giả”** *(Tứ vô ngại)*, thứ nhất: 法無礙，名（名相） **“Pháp vô ngại, danh (danh tướng)”** *(Pháp vô ngại, danh [tức là danh tướng])*, nghĩa là danh từ, thuật ngữ, các ngài biết, thứ hai là 句 **“cú”** *(câu)*, cú là một câu nói, có dấu chấm câu, 文 **“văn”** là một đoạn, vài câu hợp lại thành một đoạn, nó có thể giải thích giáo pháp, nên gọi là pháp. Pháp này thông thường là nói Phật pháp, Phật pháp là phiếm chỉ tất cả kinh giáo mà Phật đã nói, cũng bao gồm chú sớ của Tổ sư Đại đức. Tiếp theo là giải thích, 詮者，具也，善也，言也。於教法無滯，名為法無礙 **“thuyên giả, cụ dã, thiện dã, ngôn dã. Ư giáo pháp vô trệ, danh vi pháp vô ngại”** *(thuyên là: đầy đủ, khéo léo, lời nói. Đối với giáo pháp không có chướng ngại, gọi là pháp vô ngại)*, đối với giáo pháp, ngài thông đạt không có chướng ngại, đây gọi là pháp vô ngại. Thứ hai: 義無礙 **“Nghĩa vô ngại”**, “nghĩa” là lý. 知教法所詮之義理 **“Tri giáo pháp sở thuyên chi nghĩa lý”** *(biết nghĩa lý được giải thích trong giáo pháp)*, đối với đạo lý hàm nhiếp trong kinh văn thông đạt vô ngại, chính là nghĩa lý vô ngại. Thứ ba là 辭無礙 **“từ vô ngại”**, từ vô ngại cũng thuộc về biện tài. 於各地諸方之言辭通達自在 **“Ư các địa chư phương chi ngôn từ thông đạt tự tại”** *(đối với ngôn từ của các địa phương, thông đạt tự tại)*.

Hiện nay trái đất thu nhỏ rồi, nhỏ đến mức khiến người xưa không cách nào tưởng tượng. Trên thế giới, chút việc gì đó xảy ra ở bất lỳ nơi nào, chúng ta hầu như đều nhận được, thấy được ngay lập tức, đây là điều mà trước đây không dám tưởng tượng. Chúng tôi trong thời kỳ kháng chiến, truyền tin nhanh nhất là nhờ vào điện báo, điện báo còn phải chuyển chữ thành con số, từ con số lại chuyển sang chữ, rất phiền phức, rất vụng về, làm gì nhanh như bây giờ. Tuy giao thông lúc đó thuận tiện, nhưng rất ít dùng máy bay, máy bay đều dùng để làm công cụ chiến tranh, giao thông thì đa số dùng xe, dùng thuyền. Từ Hong Kong đến Luân Đôn, ngồi thuyền phải mất bao nhiêu ngày? Phải hai đến ba tháng mới đến được, làm gì như hiện nay, chỉ mười mấy tiếng đồng hồ đã đến rồi, không thể tưởng tượng được. Tốc độ kỹ thuật vật chất này quá nhanh rồi, luân lý đạo đức của chúng ta không theo kịp. Không theo kịp là một vấn đề lớn, sự động loạn của xã hội hiện nay, sự hình thành tai biến của trái đất, nguyên nhân nhân chính là điều này. Nhà khoa học, đặt biệt là nhà Cơ học Lượng tử biết, họ phát hiện rồi, cảnh chuyển theo tâm, hoàn toàn tương đồng với những gì Phật nói. Hoàn cảnh vật chất đang chuyển theo ý niệm của chúng ta. Ý niệm thiện, không có thứ gì bất thiện; ý niệm bất thiện, không có thứ gì là thiện, quá đáng sợ.

Giáo dục tôn giáo, Tiến sĩ Joseph Toynbee vô cùng xem trọng, cũng phải có điều kiện tiên quyết, nếu các tôn giáo khác nhau kỳ thị lẫn nhau thì vấn đề càng nghiêm trọng. Lần này chúng tôi tham gia hoạt động của Liên hiệp quốc, và ở nước Anh, họ cũng tận lực sắp xếp Trưởng lão của những tôn giáo này gặp gỡ tôi, hình như là 11 tôn giáo. Hiện nay, mọi người đều có chung nhận thức, đều cảm thấy thế nào? Tôn giáo phải đoàn kết. Tôi kết giao với họ, đề xướng: Thần là một thể, giáo là một nhà, tức là các vị thần là một thể, tôn giáo là một nhà, đều có thể tiếp nhận. Tôi đưa ra không ai nói phản đối tôi, không có, hơn nữa còn cảm thấy rất cần thiết. Đây là hiện tượng tốt vô cùng, mọi người dần dần tán thành, chúng tôi phải đi phương hướng này, phải đi con đường này.

Vì vậy, ở nước Anh có một số đồng tu phát tâm muốn xây dựng một đạo tràng lớn, tôi nhìn thấy bức tranh của họ, tranh thiết kế, vậy nếu xây dựng lên, thật sự là đạo tràng lớn hàng đầu trên thế giới, dành cho tất cả tôn giáo tổ chức hoạt động ở đây. Trong đây có phòng làm việc của mỗi tôn giáo, để họ thờ cúng Thần Thánh của tôn giáo mình. Tôi nhìn thấy đại sảnh thiết kế chỗ ngồi đến mười ngàn chỗ, quảng trường lớn như vậy, có giảng đường, có ký túc xá, có nhà ăn, có nơi vui chơi giải trí, quy mô thật lớn, dành cho tất cả tôn giáo cùng nhau học tập. Sau khi tôi xem xong rất khâm phục, tôi nhắc nhở họ, đoàn kết tôn giáo phải có nền tảng. Nếu không có nền tảng, ngoài mặt thì đoàn kết, nhưng bên trong vẫn có phân biệt, đó không phải là thật sự đoàn kết. Nền tảng của sự đoàn kết đó cần phải làm thế nào? Chính là học tập lẫn nhau, tôn giáo trở về giáo dục. Mỗi tôn giáo đều ra giảng kinh, hy vọng mọi người trước tiên biên soạn một quyển sách nhỏ 360 từ kinh điển của chính mình. Bởi vì phân lượng của kinh điển quá lớn, thời gian học tập quá dài, nhu cầu cấp bách của chúng ta, cho nên nhất định cần tinh hoa kinh điển của quý vị, quý vị soạn quyển Tinh Hoa Lục cho mọi người học tập, cũng cho tất cả nhân dân trên toàn thế giới học tập. Chúng ta hướng đến cả thế giới phát sóng trong đài phát thanh, mỗi ngày các tôn giáo đều giảng kinh, quý vị muốn nghe tôn giáo nào đều có thể bắt sóng được.

Tôn giáo khác nhau, nội dung giảng giải là như nhau, danh hiệu tôn xưng Thần không như nhau, nhưng nội dung không khác biệt. Không có vị Thần nào không nói đến yêu thương, Chúa yêu thương nhân loại, Thượng Đế yêu thương nhân loại, trong kinh điển không nói đến.các ngài yêu thương người của quốc gia nào, không có, [mà] nói người đời. Cho nên, các giáo sĩ, tín đồ của tôn giáo, phải lấy tấm lòng yêu thương của Thần Thánh mà yêu thương trái đất này, yêu thương chúng sanh, yêu thương tất cả nhân dân, thế giới này mới tốt được, nhân dân mới có hạnh phúc, xã hội hoà bình và ổn định lâu dài. Đoàn kết tôn giáo có thể tạo thành toàn cầu thịnh thế, tôi ước tính sơ lược, tôi nói sẽ không ít hơn một ngàn năm. Tôn giáo thật sự có thể đoàn kết lại, lãnh đạo của những tôn giáo này tạo ra một sự nghiệp Thần Thánh vĩ đại, là việc tốt, đáng để tán dương.

Tôi báo cáo với đại chúng, hiện nay tôi đang làm, làm quy mô rất nhỏ, tôi ở Toowoomba nước Úc, là một thành phố, chúng tôi chỉ mở một trung tâm hoạt động tôn giáo, cách nghĩ đều như nhau, quy mô rất nhỏ. Trung tâm hoạt động này của chúng ta, dành cho mười mấy tôn giáo ở thành phố nhỏ này cùng nhau học tập, đây là bước khởi đầu. Thật sự làm việc này thành công rồi, có thể tuyên truyền ra toàn thế giới, để mọi người đến tham quan, đến noi theo, hy vọng mỗi quốc gia, mỗi thành phố trong tương lai đều có một đạo tràng như vậy. Đương nhiên tốt nhất là dùng truyền hình vệ tinh, internet, hoạt động hằng ngày, hoạt động mỗi giờ, ở bất kỳ khu vực nào trên toàn thế giới đều có thể đón xem, mọi người đều có thể cùng nhau học tập. Tuy là thế giới loạn, nhưng khôi phục sự an định hài hòa thì không khó. Hạnh phúc cá nhân, an toàn của xã hội, quốc gia giàu mạnh, thế giới hòa bình, mười mấy năm trước, tôi đã nghĩ đến dùng đoàn kết tôn giáo thì có thể đạt được. Mười mấy năm nay, đã hình thành một nhận thức chung, chúng tôi đối với việc này, nghe được lời ca ngợi, không nghe thấy âm thanh phản đối. Nếu muốn sự nghiệp này vững chắc, để sự nghiệp này có thể truyền thừa lâu dài thì giáo dục quan trọng hơn tất cả.

Trong giáo dục, giáo dục của trí huệ chân thật, Phật giáo là đại triệt đại ngộ, văn hóa truyền thống Trung Hoa, chúng tôi chuyên chỉ Tứ Khố Toàn Thư và Tứ Khố Hội yếu, trong đây có không ít điều, cũng là đại triệt đại ngộ, từ trong Tự-tánh lưu lộ ra, thật sự là bảo vật. Cho nên chữ Hán và hai bộ Trị Yếu này, chính là những gì chúng ta cần phải gấp rút học tập. Chữ Hán, Quần Thư Trị Yếu và Quốc Học Trị Yếu, hai bộ sách này, mong rằng có thể phiên dịch sang tiếng nước ngoài, lưu thông trên toàn thế giới. Thiết lập khóa học này trên truyền hình, internet, thiết lập kênh này, bất luận ở nơi nào, quý vị thảy đều có thể đón xem được. Tôi tin việc này do người Trung Hoa làm thì không chút khó khăn nào. Trung Hoa có Đại học Ngoại Ngữ, để sinh viên Ngoại Ngữ học Quần Thư Trị Yếu, học Quốc Học Trị Yếu, học hai bộ này, sau khi học xong, họ phiên dịch sang tiếng nước ngoài thì có thể lưu truyền, họ có thể giảng giải bộ sách này, chính là thầy của bộ Trị Yếu, hướng đến toàn thế giới.

Cả thế giới dựa vào gì để thống nhất thành một quốc gia? Chính là nhờ vào điều này, văn hóa thống nhất rồi. Đây không phải là chính trị, không phải quân sự, cũng không phải kinh tế mậu dịch, cũng không phải khoa học kỹ thuật, là hai bộ sách Quần Thư Trị Yếu và Quốc Học Trị Yếu của Trung Hoa. Chúng tôi đang làm thực nghiệm, hiện nay sách Quần Thư Trị Yếu xuất bản bản dịch tiếng Anh rồi, xuất bản bản dịch tiếng Pháp rồi, bản dịch tiếng Đức rồi, hình như còn có tiếng Tây Ban Nha và tiếng Nhật, hy vọng tương lai có đủ tất cả ngôn ngữ của các dân tộc. Chúng tôi từ chỗ này kiến lập nhận thức chung, mọi người đối người, đối việc đều có cách nhìn cách nghĩ gần giống nhau, sẽ không còn cạnh tranh. Chúng ta tu nhường nhịn, khiêm nhường, nhún nhường, chúng ta đừng cạnh tranh, chúng ta đừng đấu tranh, chúng ta đừng chiến tranh.

Giữa người với người, học văn hóa truyền thống Trung Hoa, học Đại-thừa, học điều gì? Nhân lễ nghĩa trí tín, Ngũ giới Thập thiện, Lục hòa Lục độ, mười nguyện Phổ Hiền, chúng ta học những điều này. Bản thân thật sự làm sáng tỏ, buông xuống thân-kiến rồi, buông xuống biên-kiến rồi, biên-kiến là gì? Là đối lập. Trong đời này, không đối lập với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, quý vị nói xem quý vị sảng khoái biết mấy, quý vị vui vẻ biết bao. Vừa đối lập thì có oán hận, tự mình chuốc lấy phiền-não, lo lắng có thể khiến con người già đi, quý vị có lo âu. [Nếu] không có đối lập, không có lo âu thì khỏe mạnh trường thọ. Nguyên nhân của thân thể không khỏe mạnh là gì? Quý vị tìm thật kỹ, chắc chắn là tìm được ý niệm có vấn đề. Giải quyết vấn đề, thảy đều buông xuống ý niệm không chính đáng, ý niệm tốt nhất là A Di Đà Phật, quả nhiên có thể [niệm] A Di Đà Phật, niệm niệm tiếp nối, ngày đêm không gián đoạn, tôi tin rằng thân thể đó hoàn toàn giống với lão Hòa thượng Hải Hiền. Việc này không thể che giấu người khác, hoàn toàn lộ ra bên ngoài, vừa nhìn liền biết. Tôi vẫn làm chưa được viên mãn, tôi cố gắng, tôi biết được đạo lý này, biết phương pháp, nghiêm túc nỗ lực sửa lỗi, làm lại từ đầu, cho nên có được lợi ích đầu tiên là thân tâm khỏe mạnh, xa lìa bệnh tật, cũng xa lìa lão hóa. Lần này tôi ở châu Âu, có không ít người hỏi tôi, thầy giữ gìn thế nào vậy, họ không hỏi điều gì khác. Có không ít Đại sứ ở Liên hiệp quốc, tôi thấy tóc và râu của họ đều bạc trắng, chắc tuổi tác cũng không trẻ, trông khoảng 60, 70 tuổi, vào lúc này rất chú trọng thân thể khỏe mạnh.

Tiếp theo, điều thứ tư: 樂說無礙 **“Nhạo thuyết vô ngại”**, chữ nhạo này là yêu thích, ưa chuộng, thích nói, Bồ-tát! Ngài mới có thể độ chúng sanh, chúng sanh không hỏi Ngài cũng nói. 以上三種之智，為眾生樂說自在 **“Dĩ thượng tam chủng chi trí, vị chúng sanh nhạo thuyết tự tại”** *(Dùng ba loại trí ở trên, vì chúng sanh mà thích nói một cách tự tại)*, nói gì? Nói ba loại vô ngại phía trước. 又名辯無礙，契於正理，起無礙之言說，名為辯無礙 **“Hựu danh biện vô ngại, khế ư chánh lý, khởi vô ngại chi ngôn thuyết, danh vi biện vô ngại”** *(Cũng gọi là biện vô ngại, khế hợp với chánh lý, khởi ngôn thuyết vô ngại, gọi là biện vô ngại)*, biện tài vô ngại chính là ý này. 彼國人民 **“Bỉ quốc nhân dân”** *(Nhân dân trong cõi nước ấy)*, chính là thế giới Cực Lạc, 由於成就一切智慧，故得無邊辯才，以四無礙辯，宏演法要 **“do ư thành tựu nhất thiết trí huệ, cố đắc vô biên biện tài, dĩ tứ vô ngại biện, hoành diễn pháp yếu”** *(bởi vì thành tựu tất cả trí huệ, nên được vô biên biện tài, dùng “tứ vô ngại biện” diễn thuyết “pháp yếu” rộng khắp)*. Ngài hoằng pháp ở đâu? Khắp pháp-giới hư-không-giới, không phải ở một nơi, mà chúng sanh có duyên với Ngài thì Ngài hiện thân thuyết pháp cho họ. Cho nên Bồ-tát nhất định phải kết duyên với chúng sanh, bất luận là thiện duyên hay ác duyên cũng rộng kết pháp duyên, vì sao vậy? Kết duyên thì họ sẽ gần gũi quý vị, họ sẽ học tập quý vị. Không có duyên thì họ không gần gũi quý vị. Cho nên kết duyên quan trọng hơn tất cả, phải biết nắm bắt cơ hội.

Sự kết duyên của tôi là do thầy dạy, tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học kinh giáo, pháp duyên của thầy thù thắng, một tuần thầy giảng kinh một lần, vào tối thứ tư, 48 năm không thay đổi, cho nên không cần phải tuyên truyền, thứ tư đến thư viện, thầy Lý nhất định giảng kinh ở đó. Thính chúng đều rất đông, giảng đường đó có 400 chỗ ngồi, hết chỗ rồi, ở cửa sổ, cửa chính mọi người đều đứng đầy, pháp duyên của thầy thù thắng. Thầy dạy chúng tôi kết duyên, những người học giảng kinh như chúng tôi, vâng theo lời dặn của thầy, tự mua một ít kẹo, đậu phộng, đứng ngay cửa, mỗi người đến đều có một viên, kết duyên hoan hỷ, giúp họ tìm chỗ ngồi, tiếp đãi họ. Quý vị chịu kết duyên, thì pháp duyên trong tương lai của quý vị sẽ thù thắng. Rộng kết thiện duyên, chúng tôi học được từ đây. Bất luận sống ở nơi nào, sống ở một nơi xa lạ, trước tiên là hàng xóm, họ không chào hỏi ta thì ta chào hỏi họ, mỉm cười với mọi người. Cho dù họ không kiên nhẫn, mười ngày nửa tháng, một tháng, họ cũng sẽ đến chào hỏi, hàng xóm mà. Món quà nhỏ quan trọng nhất là những gì cuộc sống thường ngày sử dụng, ăn uống, chúng tôi trồng rau ở Úc, vườn rau rất lớn, những gì chúng tôi thu hoạch được thường chia cho hàng xóm, tự mình trồng, hoan hỷ. Đến sau này, họ cũng tặng đồ trong nhà họ cho chúng tôi. Sống được một năm, hai năm thì quen thuộc rồi, nhà của chúng tôi đổi thảm, thảm dùng lâu rồi, tấm thảm mới thì rất đẹp, lâu dần thì cất chứa nhiều đồ đạc, rất khó dọn dẹp sạch sẽ, nên đổi thành ván gỗ, không dùng thảm trải nữa. Hàng xóm thay cho chúng tôi, sau khi thay xong họ hỏi tôi, có cần thảm nữa không? Không cần nữa, tặng hết cho họ. Nhất định phải hòa thuận với hàng xóm, chăm sóc lẫn nhau, bà con xa không bằng láng giềng gần, không đối xử tốt với hàng xóm thì không được. Nhất định phải tham gia hoạt động trong thôn nhỏ của chúng ta, vì sao vậy? Người dân trong thôn đều tập hợp với nhau, đây là cơ hội kết duyên tốt nhất, đều phải hiểu được, phải nắm bắt cơ hội, không thể đánh mất.

Tiếp theo, nguyện thứ 34: 善談法要 **“Thiện đàm pháp yếu”** *(Khéo nói pháp yếu)*. Kinh văn:

【善談諸法秘要。說經行道。語如鐘聲。若不爾者。不取正覺。】**“Thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thanh, nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh-giác”.** *(Khéo nói các pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, lời nói như tiếng chuông; nếu không được như vậy thì con không giữ ngôi Chánh-giác)*.

Nguyện cuối cùng trong chương này, bởi vì câu cuối cùng, có câu “con không giữ ngôi Chánh-giác” này. 善談諸法秘要 **“Thiện đàm chư pháp bí yếu”** *(Khéo nói các pháp bí yếu)*, 乃第卅四善談法要願。秘者，秘奧之義 **“nãi đệ tạp tứ thiện đàm pháp yếu nguyện. Bí giả, bí áo chi nghĩa”** *(là nguyện thứ 34: Nguyện khéo nói pháp yếu. Bí có nghĩa là thần bí sâu xa)*, trong Phật giáo không có bí mật, có thâm mật, chính là sự thâm sâu của Pháp môn, không thể có bí mật, có thâm mật, mà còn rất nhiều. 又秘密之義，言法門隱密，不易示人也 **“Hựu bí mật chi nghĩa, ngôn Pháp môn ẩn mật, bất dị thị nhân dã”** *(Lại có nghĩa là bí mật, nói Pháp môn ẩn mật, không dễ gì chỉ bày cho người khác)*. Đây là điều rất thâm mật, thông thường thì không nói, nói cũng không ai hiểu. Không ai hiểu thì không khế cơ, chúng ta muốn Phật pháp hưng vượng, nhất định phải hiểu rõ trình độ của đại chúng, họ thích gì; phải hằng thuận chúng sanh, không thể thuận theo chính mình. Thuận theo chính mình thì không khế cơ, khiến người khác phiền mà chán ghét, họ tiếp xúc rồi thì lần sau không đến nữa, cho nên phải hằng thuận chúng sanh, tùy căn cơ mà giáo hóa. 秘要者，如《法華文句五》 **“Bí yếu giả, như Pháp Hoa Văn Cú Ngũ”** *(Bí yếu, như Pháp Hoa Văn Cú quyển thứ 5)*, Pháp Hoa Văn Cú là tác phẩm của Đại sư Trí Giả, trong đó có một câu nói rằng, 四十餘年，蘊在佛心，他無知者，名為秘 **“tứ thập dư niên, uẩn tại Phật tâm, tha vô tri giả, danh vi bí”** *(hơn bốn mươi năm, ẩn chứa trong tâm Phật, không người nào biết gọi là bí)*. Đây là nói đến Kinh Pháp Hoa, Pháp Hoa là kinh được nói sau cùng, nói vào tám năm sau cùng, cho nên nói là hơn 40 năm, Thế Tôn thuyết pháp 49 năm, tám năm sau cùng này giảng Pháp Hoa, chính là nói đến việc này. Cho nên ẩn chứa trong tâm Phật, không có ai biết, đây gọi là bí. 一乘直道，總攝萬途，故言要也 **“Nhất-thừa trực đạo, tổng nhiếp vạn đồ, cố ngôn yếu dã”** *(Con đường thẳng Nhất-thừa, bao gồm hết hàng vạn con đường [khác], nên gọi là yếu)*. Chữ “yếu” này là quan trọng, khác với chữ “bí”, “bí” là thâm sâu, quá sâu rồi, “yếu” là nó quá quan trọng. Đây là nói Pháp môn niệm Phật, Pháp môn này quá quan trọng, Pháp môn này dễ dàng, không biết chữ, chưa từng đi học cũng được, chỉ cần họ thành thật, nghe lời, thật làm. Ba vị ở chùa Lai Phật, thêm vị Hòa thượng Lão Đức, đều là người như vậy, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, cả đời không thay đổi. Tu khổ hạnh, lợi ích tất cả chúng sanh, không để những việc này trong tâm, chỉ để một câu Phật hiệu trong tâm, họ liền thành công. Đây là yếu!

Pháp Hoa Gia Tường Sớ quyển thứ 9 lại nói: 言約（簡要也）理周（具足也），故稱為要。昔來隱而不傳 **“ngôn ước (giản yếu dã) lý chu (cụ túc dã), cố xưng vi yếu. Tích lai ẩn nhi bất truyền”** *(Nói là ước (tức là giản yếu) lý chu (tức là đầy đủ), nên gọi là yếu. Từ xưa đến nay ẩn mà không truyền)*, đây là bí. 《法華經法師品》曰：此經是諸佛秘要之藏，不可分布妄授與人 **“Pháp Hoa Kinh Pháp Sư Phẩm viết: Thử kinh thị chư Phật bí yếu chi tạng, bất khả phân bố vọng thọ dữ nhân”** *(Phẩm Pháp Sư trong Kinh Pháp Hoa nói: Kinh này là tạng bí yếu của chư Phật, không thể chia sẻ truyền đạt tùy tiện cho người khác)*. Đây là giải thích ý nghĩa của chữ bí cho chúng ta. Cho nên Phật dạy học có trình tự, quý vị xem cả đời Ngài, năm 30 tuổi khai ngộ dưới cây Bồ-đề, sau khi khai ngộ thì Ngài giảng kinh dạy học, trước tiên độ năm vị Tỳ-kheo, giảng A Hàm ở vườn Lộc Dã. Ngài đã giảng Tiểu-thừa giáo 20 năm, tương đương với Tiểu học, Tiểu học của Phật giáo. 12 năm thì tốt nghiệp rồi, tiếp theo mở lớp Trung học, giảng Phương Đẳng 8 năm. Phương Đẳng trước thông Tiểu-thừa, nâng Tiểu-thừa lên cao rồi, bên trên nối tiếp đến Đại-thừa, 20 năm. Sau 20 năm nền tảng.. thì Phật giảng Đại-thừa, giảng Bát Nhã, trí huệ, trí huệ chân thật, 22 năm. Chúng ta liền biết được Phật giảng lâu nhất là trí huệ chân thật được xây dựng trên nền tảng vững chắc, 22 năm là bổn hoài của Phật, thỏa mãn bổn hoài của Phật, giúp chúng sanh đều trở thành Đại Bồ-tát, đây là việc dạy học của Phật. Tám năm sau cùng tương đương với Viện nghiên cứu, từ Bồ-tát thăng lên một bậc thì thành Phật rồi. Cho nên Pháp Hoa để thành Phật, người xưa nói, Lăng Nghiêm để khai trí huệ, Pháp Hoa để thành Phật. Lăng Nghiêm được giảng vào thời Phương Đẳng, cũng tức là trước thời Bát Nhã, phía trên thông đến Bát Nhã, đây là khai trí huệ. Những lý niệm và phương pháp dạy học này của Phật, chúng ta thảy đều phải học. Hiện nay, bởi vì giao thông tiện lợi, phương tiện truyền thông phát triển, dạy học không khó, cho nên phải có một bộ giáo trình, học dần dần từ cạn đến sâu, bản thân học tập thuận tiện, giúp người khác cũng dễ dàng, sau cùng “thẳng tiếp đến” Đại-thừa.

Lại nữa, Phật giáo có một tông phái là Mật tông, 稱秘密宗。因密法者，正是諸佛秘要之藏，不輕示人者也 **“xưng Bí Mật tông. Nhân Mật pháp giả, chính thị chư Phật bí yếu chi tạng, bất khinh thị nhân giả dã”** *(gọi là Bí Mật tông. Bởi vì Mật pháp chính là tạng bí yếu của chư Phật, không tùy tiện chỉ bày cho người khác)*. Mật tông này khác với Hiển tông, Hiển giáo là biểu đạt rõ ràng, Mật tông thì quý vị cần phải tỉ mỉ thể hội. Hiển giáo thì người thông thường có thể học, Mật giáo thì không phải người thông thường đều có thể học được, điều kiện yêu cầu của Mật giáo khá cao, cơ bản cũng là ba câu nói: thành thật, nghe lời, thật làm; đầy đủ điều kiện này thì có thể học Mật giáo, có thể học Tịnh-độ, hơn nữa đều có thể nhanh chóng thành tựu. Trên thực tế, Mật giáo và Tịnh-độ là như nhau, Mật thuyết của Tịnh-độ chính là Mật tông, Hiển thuyết của Mật giáo chính là Tịnh-độ, Mật Nghiêm Tịnh-độ chính là thế giới Cực Lạc, Đại Nhật Như Lai chính là A Di Đà Phật. Từ đây có thể biết, Phật ứng cơ thí giáo, quý vị thuộc căn tánh nào, tức là quý vị thích loại nào, Phật liền dùng loại đó dạy quý vị, để quý vị hoan hỷ, để quý vị cảm thấy không khó, quý vị dễ dàng thành tựu.

今極樂菩薩 **“Kim Cực Lạc Bồ-tát”** *(Bồ-tát trong cõi Cực Lạc này)*, thế giới Cực Lạc, sanh đến thế giới Cực Lạc chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát, câu này quan trọng. Trong bản kinh này của chúng ta, là trong nguyện thứ 20, nguyện thứ 20 trong 48 nguyện: Đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. A-duy-việt-trí chính là không thoái chuyển, Pháp-thân Bồ-tát, viên mãn chứng đắc ba loại không thoái chuyển: thứ nhất là vị bất thoái, A-la-hán chứng được; thứ hai là hạnh bất thoái, Bồ-tát chứng được; thứ ba là niệm bất thoái, Pháp-thân Bồ-tát chứng được. Ở thế giới Cực Lạc, chỉ cần vãng sanh, vãng sanh hạ hạ phẩm ở Phàm-thánh độ cũng là A-duy-việt-trí Bồ-tát, cho nên thế giới Cực Lạc thật sự bình đẳng. Nói từ căn tánh của bản thân quý vị thì không bình đẳng, nhưng đến thế giới Cực Lạc rồi thì không có gì là không bình đẳng. Bình đẳng với ai? Bình đẳng với A Di Đà Phật, ngay cả thể chất của thân thể cũng giống Phật, tướng mạo giống Phật, tất cả thọ dụng, trí huệ, thần thông, đạo lực, không có gì không tương đồng, thật sự bình đẳng.

Cho nên Pháp môn này khó tin, tốt như vậy, làm gì có [pháp nào] thuận tiện như vậy để quý vị đạt được? Vì sao vậy? Phải tin điều này, trong Kinh Hoa Nghiêm nói: 一切眾生本來是佛 **“Nhất thiết chúng sanh bổn lai thị Phật”** *(Tất cả chúng sanh vốn là Phật)*. Nếu quý vị vốn không phải là Phật, vậy thì rất khó. Bởi vì quý vị vốn là Phật, cho nên chỉ cần quý vị thừa nhận câu nói này, Phật nói là vốn dĩ là Phật, ta vốn là Phật, ta liền đạt được, vốn không phải là Phật thì không còn cách nào. Phật còn nói một câu, cũng là nói trong Kinh Hoa Nghiêm: 一切眾生皆有如來智慧德相 **“Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ đức năng”** *(Tất cả chúng sanh đều có trí huệ, đức tướng của Như Lai)*, câu nói này rất quan trọng, trong Tự-tánh của chúng ta, với Tự-tánh của Phật là một Tự-tánh, thảy đều đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Đức năng chính là năng lực kỹ thuật mà hiện nay nói, không có gì mà quý vị không thông, không có gì mà quý vị không hiểu rõ, đừng hướng ngoại cầu, [hãy] hướng nội. Hướng ra ngoài cầu thì sai rồi, ngoài tâm không có pháp, câu nói này quan trọng. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, đây đều là dạy chúng ta cầu từ bên trong, không cầu từ bên ngoài. Bên trong có, có chướng ngại thì nó không hiển lộ ra ngoài, cần phải buông xuống chướng ngại, phá trừ chướng ngại thì trí huệ, đức năng trong Tự-tánh có thể thông suốt vô ngại, như vậy mới có thể hoằng pháp lợi sanh.

Bồ-tát ở Cực Lạc 善談諸法秘要。乃善能開演諸佛一切顯密甚深秘要 **“thiện đàm chư pháp bí yếu, nãi thiện năng khai diễn chư Phật nhất thiết Hiển Mật thậm thâm bí yếu”** *(thiện đàm chư pháp bí yếu là khéo có thể khai diễn tất cả bí yếu rất sâu về Hiển giáo Mật giáo của chư Phật)*, câu nói này rất hay. Thiện là tự nhiên, nếu phải thông qua tư duy tưởng tượng, vậy thì không tự nhiên rồi, thiện là tự nhiên. Người khác vừa hỏi, lập tức có thể hiểu được ý mà họ đã hỏi, quý vị liền có thể trả lời họ một cách khéo léo, giúp họ phá mê khai ngộ, đây gọi là thiện đàm. Nếu quý vị giúp họ, họ không thể khai ngộ, thậm chí còn nghi hoặc thêm, vậy thì sai rồi, vậy thì hoàn toàn sai rồi. Nhất định khiến họ không nghi ngờ, giúp họ phá mê khi ngộ, nâng cao tín tâm của họ, kiên cố nguyện tâm của họ, cách nói này là đúng rồi, đây chính là chánh pháp. Chúng tôi trong quá trình dạy học, ngạn ngữ có câu nói 教學相長 **“giáo học tương trưởng”** *(dạy và học thúc đẩy lẫn nhau)*, là thật, không phải là giả, người thích giảng kinh tương đối dễ khai ngộ. Vì sao vậy? Hằng ngày huân tập trong kinh giáo, vọng-tưởng tạp-niệm của họ tương đối ít, họ đọc kinh, nghĩ đến những điều trong kinh nói.

Niệm Phật cũng phải nghĩ đến những điều trong kinh nói, họ mới có thể niệm được lâu dài, không nghi ngờ, không giải đãi; không có sự giúp đỡ của kinh giáo thì rất dễ giải đãi lười biếng, niệm niệm lát sau thì quên mất rồi. Đặc biệt là xã hội hiện nay của chúng ta quá phức tạp, phong phú đa dạng, thật sự khiến người khác mê hoặc điên đảo, từ trường không tốt, nơi náo nhiệt, nơi nhiều người, bước vào đó thì chóng mặt. Trước đây tiệm sách có từ trường tốt, hương thơm của sách, mọi người đi đến đó đặt biệt có thiện cảm. Hiện nay, ngay cả tiệm sách cũng không được rồi, bởi vì nội dung trong sách cũng có vấn đề, bầu không khí của tiệm sách khác biệt rất lớn so với trước đây. Trước đây, tôi đi ngang qua tiệm sách thì muốn bước vào xem, hiện nay thì không muốn vào nữa, còn nghiêm trọng hơn bên ngoài, đây chính là tác phẩm, ngôn luận hiện nay có vấn đề, tri kiến bất chánh, dẫn dắt quý vị đi con đường tà, rất đáng sợ! Vì vậy, thế giới Cực Lạc thì khác biệt, từ trường ở nơi đó, chắc chắn là từ trường của tất cả chư Phật đều không sánh bằng, đây là nơi chúng ta cần phải đến, chúng ta phải hiểu nhiều hơn.

Nói đến chỗ này, *“là khéo có thể khai diễn tất cả bí yếu rất sâu về Hiển giáo Mật giáo của chư Phật”*, câu nói này, chúng ta có thể dùng để tán thán Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đó thật sự là tất cả bí yếu rất sâu về Hiển giáo Mật giáo của chư Phật, là bộ sách sau cùng trong cuối đời. Không phải do ngài viết, ngài dùng phương pháp giống như nói chuyện, ngài ngồi trên chiếc ghế dựa ở trong nhà, thính chúng có khoảng sáu bảy người, [dùng] phương pháp nói chuyện để nói ra, là báo cáo tâm đắc về việc học Phật viên mãn, rốt ráo của cả đời ngài. Đây là một bộ sách hay, chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực mà học tập, tôi đã nghe rất nhiều rất nhiều lần, ngày nào cũng muốn nghe, nghe rồi đều không muốn rời bỏ, sức nhiếp thọ của sách này lớn biết mấy. Quý vị có thể nghe bộ sách này, tôi tin rằng nghe 60, 70 lần thì sẽ nghiện, nghe đến vài trăm lần thì không khai ngộ được sao? Quý vị vẫn sẽ thay đổi phương hướng sao? Quý vị vẫn sẽ để qua một bên sao? Không thể nào đâu. Chân thật tin Tịnh-độ, nhất định được vãng sanh Tịnh-độ. Được rồi, thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

**(Hết tập 196)**

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**